

Số: 34 /QĐ-THPT

Hà Nội, ngày 15 tháng 02 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai học sinh được miễn giảm học phí và học sinh được hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024 - 2025 của trường THPT Sóc Sơn.

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT SÓC SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số: 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ giáo dục về việc Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 32 /QĐ-THPT ngày 15/02/2025 về việc miễn giảm học phí cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025 của trường THPT Sóc Sơn;

Căn cứ Quyết định số 33 /QĐ-THPT ngày 15/02/2025 về việc hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025 của trường THPT Sóc Sơn;

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1:** Công khai danh sách học sinh được miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập học kỳ II năm học 2024-2025 của trường THPT Sóc Sơn (Có danh sách kèm theo)

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3:** Lãnh đạo trường THPT Sóc Sơn, Chủ tịch công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chuyên môn, bộ phận tài vụ, các phòng chức năng và toàn thể cán bộ viên chức, học sinh nhà trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu Văn phòng.



Nguyễn Thị Diệu Thanh

Sóc Sơn, ngày 15 tháng 2 năm 2025

## BIÊN BẢN

### Xét duyệt chế độ miễn giảm học phí, chế độ hỗ trợ chi phí học tập Học kỳ II năm học 2024 - 2025

#### I. Thành phần xét duyệt:

1. Bà Nguyễn Thị Diệu

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Bà Đỗ Thị Kim Như

Chức vụ: Kế toán

Và 43 giáo viên chủ nhiệm các lớp

#### II. Nội dung xét duyệt:

Xét duyệt đơn đề nghị miễn giảm học phí, đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập của học sinh kèm theo giấy tờ xác nhận đủ điều kiện hưởng chế độ miễn giảm học phí, chế độ hỗ trợ chi phí học tập theo quy định.

#### III. Kết quả:

1. Số học sinh được miễn, giảm học phí cụ thể như sau:

TT	Họ tên GVCN	Lớp	Đối tượng được miễn HP				Đối tượng được giảm HP		Ghi chú
			HS thuộc diện hộ nghèo	HS mồ côi cả cha lẫn mẹ	HS khuyết tật	HS là con TB, BB	HS thuộc diện hộ cận nghèo	HS có bố mẹ MSLĐ, TNNN	
1	Nguyễn Thị Thu Hương	12A1							
2	Đào Thị Mai Thanh	12A2							
3	Phạm Thị Đức Hạnh	12A3							
4	Hà Thu Hà	12A4							
5	Trần Quý Hợi	12A5							
6	Trần Thị Thúy	12A6					1		
7	Đào Thị Thơ	12A7							
8	Nguyễn Văn Bình	12A8							
9	Nguyễn Thị Kim Dung	12D1							
10	Nguyễn Thị Loan	12D2							
11	Ngô Thị Hân	12D3							
12	Nguyễn Thị Lan Phương	12D4							
13	Nguyễn Thị Hiệp	12D5							
14	Hoàng Thị Hòa	12D6			1				
15	Trần Kim Anh	11A1							
16	Lê Thị Phương	11A2							
17	Lê Khánh Linh	11A3							
18	Nguyễn Thanh Phương	11A4							
19	Trần Thị Phúc Hải	11A5							
20	Trần Trung Thành	11A6							
21	Thịnh Thị Tuyết	11A7							
22	Nguyễn Đình Mạnh	11A8							
23	Đào Thu Hương	11D1							
24	Kiều Mai Hương	11D2							
25	Lưu Thị Kim Oanh	11D3							
26	Nguyễn Thị Thu Hà	11D4					1		
27	Trần Thị Mai Hương	11D5			1	1		1	
28	Nguyễn Minh Giang	11D6				1			
29	Vũ Thị Thanh Huyền	10A1							



TT	Họ tên GVCN	Lớp	Đối tượng được miễn HP				Đối tượng được giảm HP		Ghi chú
			HS thuộc diện hộ nghèo	HS mồ côi cả cha lẫn mẹ	HS khuyết tật	HS là con TB, BB	HS thuộc diện hộ cận nghèo	HS có bố mẹ MSLĐ, TNNN	
30	Ngô Thị Hương Nhài	10A2							
31	Hoàng Thị Hồng	10A3					1		
32	Nguyễn Thị Cúc	10A4							
33	Đồ Duy Giang	10A5			1				
34	Nguyễn Thị Mai Nhụy	10A6							
35	Nguyễn Thị Duyên	10A7					1		
36	Chữ Thị Hương	10A8						1	
37	Nguyễn Thị Lệ	10A9							
38	Lê Thị Liên	10D1							
39	Bùi Thị Minh Huệ	10D2							
40	Nguyễn Thị Kim Hoa	10D3							
41	Dương Thị Bích Nguyệt	10D4							
42	Lê Thị Dung	10D5							
43	Nguyễn Thị Nhung	10D6			1				
	<b>Cộng</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>2</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	

Học sinh được miễn học phí: 6

Học sinh được giảm 50% học phí: 7

2. Số học sinh được hỗ trợ chi phí học tập: 0 học sinh thuộc diện hộ nghèo, 0 HS mồ côi cả cha lẫn mẹ, 04 HS khuyết tật

Kê toán



Đỗ Thị Kim Như



Nguyễn Thị Diệu Thanh

